

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 46/2017/HSST

Ngày: 21/9/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Trần Anh Dũng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Khánh và ông Trần Ngọc Sơn.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 07/9/2017 đối với bị cáo:

Trần Nguyên M, sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Nguyên H và bà Lê Thị T. Bị cáo có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án: Ngày 10/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS; chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2016. Tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 18/5/2015 bị Công an huyện M, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Trộm cắp tài sản*". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2017 đến ngày 21/7/2017 bị áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Lục. (Có mặt).

* **Bị hại:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Nguyên M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Nguyên M là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 15/7/2017, M mượn xe mô tô BKS 18S4 - **** của chị Trần Thị H (là em họ của M) đến Trung tâm y tế huyện B để xin giấy chuyển viện cho bản thân. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe mô tô đi về đến khu vực nhà chị Trần Thị H ở thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam thì nhìn thấy trong vườn nhà chị H có

một đàn ngan, cổng được làm bằng lưới thép B40 không khóa, nhà chị H và xung quanh không có ai nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp ngan để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. M dùng xe ngoài cổng và nhặt 01 bao tải xác rắn màu trắng ở vệ đường rồi dắt xe mô tô vào trong sân nhà chị H. M đi vào vườn bắt 02 con ngan bỏ vào trong bao tải và tiếp tục bắt thêm 03 con ngan đang cầm trên tay thì bị chị H và quần chúng nhân dân phát hiện, bắt quả tang rồi báo cho Công an xã V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Nguyên M, thu giữ vật chứng gồm: 05 (năm) con ngan có tổng trọng lượng 13,8 kg; 01 (một) bao tải xác rắn màu trắng; 01 xe mô tô BKS 18S4 - ***** và bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 18/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Giá trị 05 (năm) con ngan, lông màu trắng, có tổng trọng lượng 13,8 kg là 690.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 46/KSĐT-KT ngày 06/9/2017 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, các khoản 1 và 3 Điều 52, Điều 33 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Trần Nguyên M phạm tội trộm cắp tài sản (chưa đạt). Xử phạt bị cáo M từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải xác rắn.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Nguyên M khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại – chị Trần Thị H trình bày việc bị cáo M bắt trộm ngan nhà chị và bị bắt quả tang như Cáo trạng đã nêu. Chị đề nghị xử phạt bị cáo M theo quy định; chị không có đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Trần Nguyên M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan CSĐT, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ chứng cứ để xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/7/2017 bị cáo Trần Nguyên M đã lén lút vào vườn nhà chị Trần Thị H ở thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam bắt trộm ngan để bán lấy tiền tiêu cho mục đích cá nhân. Khi bị cáo đang trong quá trình bắt trộm 05 con ngan, tổng trọng lượng 13,8 kg có giá trị 690.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 02 triệu đồng nhưng do ngày 10/3/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; đến thời điểm trộm cắp 05 con ngan của nhà chị H

(15/7/2017) chưa được xóa án tích nên hành vi nêu trên của bị cáo Trần Nguyên M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đồng thời xét việc bị cáo không thực hiện được hành vi trộm cắp tài sản là do bị người dân phát hiện và bắt giữ quả tang do vậy bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy; để có tiền cho mục đích cá nhân bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản; đã bị xử phạt tù, xử phạt hành chính nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tái phạm do đó Hội đồng xét xử thấy phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội chưa đạt; giá trị tài sản trộm cắp nhỏ; tình tiết “Tái phạm” đã là tình tiết định tội nên không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Như trên đã phân tích thì bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, căn cứ vào biên bản xác minh tài sản; Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Đối với chiếc bao tải xác rắn là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô BKS 18S4 - **** là của chị Trần Thị H cho bị cáo mượn và chị không biết bị cáo dùng vào việc đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT trả lại cho chị H là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Nguyên M phạm tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt).

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, các khoản 1 và 3 Điều 52, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Nguyên M 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (15/7/2017).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao tải xác rắn được xác định theo

Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án; buộc bị cáo Trần Nguyên M nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A, huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

Đã ký